

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 47

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ôtô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ôtô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ôtô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; và dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 47 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đặng Công Trực	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Kim Kha	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Mọc	Phó Tổng Giám đốc
	bắt nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
	bắt nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

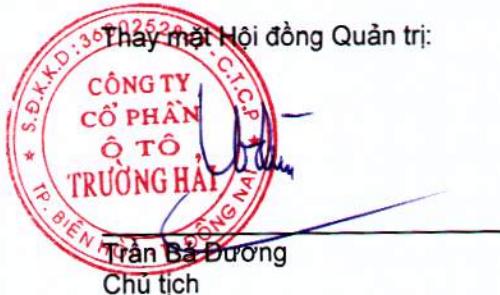
PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 17.1 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Ngày 25 tháng 3 năm 2016



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/17793678

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải ("Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 47, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Building a better
working world**

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 25 tháng 3 năm 2016 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Ngô Bửu Quốc Đạt
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2198-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

B01-DN

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Ngân VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.971.415.071	3.818.864.282
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	129.783.968	165.693.736
111	1. Tiền		129.783.968	59.443.736
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	106.250.000
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		453.782.758	25.033.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	300.322.358	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	153.460.400	25.033.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		7.849.327.211	2.890.144.826
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	845.046.158	508.102.243
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.122.863.440	768.963.681
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	10.779.848	16.414.848
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	5.875.457.848	1.601.835.325
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(5.648.673)	(5.972.681)
139	6. Tài sản thiểu chờ xử lý		828.590	801.410
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	10	1.410.657.167	683.762.146
141	1. Hàng tồn kho		1.411.823.317	684.868.308
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.166.150)	(1.106.162)
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		127.863.967	54.230.574
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	19.975.204	10.226.355
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	20	107.127.396	43.240.491
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	761.367	763.728
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		9.214.965.224	8.050.358.440
210	<i>I. Khoản phải thu dài hạn</i>		143.081.633	16.838.318
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	12	17.836.000	15.627.789
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	125.245.633	1.210.529
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		3.166.367.928	2.350.451.935
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	768.758.776	486.511.338
222	Nguyên giá		1.082.035.822	709.350.100
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(313.277.046)	(222.838.762)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	2.397.609.152	1.863.940.597
228	Nguyên giá		2.430.141.757	1.888.159.845
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(32.532.605)	(24.219.248)
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		400.663.532	225.716.126
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	400.663.532	225.716.126
250	<i>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	17	5.390.422.726	5.309.253.860
251	1. Đầu tư vào công ty con	17.1	3.372.053.455	3.323.610.109
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	2.044.153.125	2.041.513.125
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	62.500.369	67.500.369
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(88.284.223)	(123.369.743)
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		114.429.405	148.098.201
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	108.179.961	93.904.873
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	6.249.444	54.193.328
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		19.186.380.295	11.869.222.722

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Mã số	NGƯỜI VỐN	Thuỷết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	C. NỘI PHAI TRẢ	300
310	1. NỘI NGÂN HÀN	Nhà nước	3.969.340.167	3.194.079.344		
311	1. Phai trả nguyễn bùn ngán han	ngán han	3.960.793.449	2.918.621.116		
312	2. Nguyễn bùn ngán han	trả tiền trước	1.701.350.047	957.419.325		
313	3. Thuê và các khoản phải nộp	Nhà nước	216.687.926	99.210.383		
314	4. Phai trả nguyễn lao đốn g	nhân lực	26.749.998	4.281.682		
315	5. Chi phí phai trả ngán han	nhân lực	173.941	299.479		
316	6. Doanh thu chua thuc hien	nhân lực	79.673.797	50.610.697		
317	7. Phai trả ngán han khác	vay dài hạn	858.126	445.762		
318	8. Vay ngắn hạn	nhân lực	198.502.680	177.714.925		
319	9. Quy khen thưởng, phuc lợ i	nhân lực	1.736.635.207	1.628.104.196		
320	10. Phai trả ngắn han khác	vay dài hạn	5.600.000	8.546.718		
321	11. Nộ dài han	phai trả dài hạn khác	2.946.718	8.675.143.378		
322	12. Vay dài han	phai trả dài hạn	2.946.718	8.675.143.378		
323	13. Dư phong phai trả dài han	-	2.946.718	8.675.143.378		
324	D. VỐN CHU SỞ HÚU		15.217.040.128	15.217.040.128		
410	1. Vốn chui sô hưu	1. Vốn cố phần	3.845.000.000	3.525.000.000		
411	2. Théng du vốn cố phần	quyền biel quýt	1.948.618.837	1.244.618.837		
412	3. Cố phieu quý	(6.840.000)	3.845.000.000	3.525.000.000		
413	4. Lợi nhuận sau thuế chua	(6.840.000)	9.430.261.291	3.912.364.541		
414	5. Phan phoi	phai trả	9.430.261.291	3.912.364.541		
415	6. Lợi nhuận sau thuế chua	phai trả	1.990.764.541	326.158.855		
416	7. Lợi nhuận sau thuế chua	phai trả	7.439.496.750	3.586.205.686		
417	8. Lợi nhuận sau thuế chua	phai trả	19.186.380.295	11.869.222.722		

BÀNG CÁN ĐOI KẾ TỔAN RÈNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-DN

Công ty Cổ phần Đầu Tư Trưởng Hải

Ngân VND

Đỗ Thị Linh Chi
Người lập
Chủ tịch
Kế toán trưởng
Nghị định Quốc Tuna



Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	26.811.072.098	13.296.675.746
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(3.429.385)	(7.536)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	26.807.642.713	13.296.668.210
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(25.693.481.074)	(12.721.997.446)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.114.161.639	574.670.764
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	7.157.397.215	3.543.718.340
22	7. Chi phí tài chính	27	(85.040.027)	(106.589.579)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	27	(46.457.522)	(100.686.360)
25	8. Chi phí bán hàng	28	(335.941.432)	(199.390.919)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(337.797.268)	(221.891.916)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.512.780.127	3.590.516.690
31	11. Thu nhập khác	30	115.035.967	80.770.351
32	12. Chi phí khác	30	(87.170.873)	(60.303.318)
40	13. Lợi nhuận khác	30	27.865.094	20.467.033
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.540.645.221	3.610.983.723
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.2	(53.204.587)	-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	32.3	(47.943.884)	(24.778.037)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.439.496.750	3.586.205.686

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng

Trần Bá Dương
Chủ tịch



Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIẾU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		7.540.645.221	3.610.983.723
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	13, 14	100.580.214	73.596.222
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(35.349.540)	(10.949.064)
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		11.672.242	9.740.069
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.130.712.723)	(3.528.986.126)
06	Chi phí lãi vay	27	46.457.522	100.686.360
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		533.292.936	255.071.184
09	Tăng các khoản phải thu		(4.261.550.094)	(111.874.199)
10	Tăng hàng tồn kho		(726.942.648)	(265.678.606)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		922.755.180	(976.561.046)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(54.767.734)	13.041.671
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(300.322.358)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(52.321.481)	(137.963.706)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	32.2	(28.341.785)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(372.940)	(4.845.769)
20	Lưu chuyển tiền thuận sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(3.968.570.924)	(1.228.810.471)
	II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(1.967.041.293)	(842.513.747)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		1.650.289	19.170.083
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng và cho đơn vị khác vay		(130.635.611)	(43.888.799)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		5.635.000	61.821.476
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(110.494.041)	(823.072.408)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		93.692.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay và cỗ tức nhận được		7.111.613.091	3.528.699.069
30	Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động đầu tư		5.004.419.435	1.900.215.674

Công ty Cổ phần Ôtô Trường Hải

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYÊN TIỀN TỰ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	24.1	1.024.000.000	660.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		4.484.525.735	4.905.034.927
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(4.655.425.632)	(5.355.160.163)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	24.4	(1.924.859.615)	(771.314.205)
40	Lưu chuyển tiền thuận sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.071.759.512)	(561.439.441)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuận trong năm		(35.911.001)	109.965.762
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		165.693.736	55.726.222
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.233	1.752
70	Tiền cuối năm	4	129.783.968	165.693.736

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2016